



Ngày nhận bài: 12/6/2026; Ngày thẩm định: 14/6/2026; Ngày duyệt đăng: 19/6/2026.

SỬ DỤNG CÁC NỀN TẢNG TRỰC TUYẾN TRONG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY: KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP

Đại tá, TS TRẦN VĂN AN

Trưởng Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

*Tác giả liên hệ: Trần Văn An (Email: antv79@gmail.com)

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục đại học diễn ra ngày càng sâu rộng, việc ứng dụng các nền tảng trực tuyến vào đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên đã trở thành một xu hướng tất yếu. Sự phát triển của công nghệ không chỉ làm thay đổi phương thức tổ chức dạy học mà còn thúc đẩy sự chuyển dịch trong hoạt động đánh giá người học, từ các cách tiếp cận truyền thống sang những hình thức đổi mới, linh hoạt hơn với sự hỗ trợ của công nghệ số. Tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC), các nền tảng trực tuyến đã bước đầu được đưa vào áp dụng trong giảng dạy môn tiếng Anh, song việc vận dụng các công cụ này trong đánh giá năng lực của học viên vẫn còn hạn chế về phạm vi và hiệu quả thực tiễn. Trên cơ sở tổng hợp một số nghiên cứu trong và ngoài nước về đánh giá trực tuyến, bài viết phân tích những khó khăn cốt lõi trong quá trình triển khai các nền tảng trực tuyến trong đánh giá năng lực tiếng Anh của học viên Trường Đại học PCCC, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này.

Từ khóa: đánh giá, năng lực tiếng Anh, nền tảng trực tuyến, Đại học PCCC.

Abstract: In the context of the increasingly extensive digital transformation of higher education, the integration of online platforms into the assessment of students' English proficiency has become an inevitable trend. Technological advancement has not only transformed the modes of teaching and learning delivery but has also promoted a shift in learner assessment practices, from traditional approaches to more innovative and flexible forms supported by digital technology. At the University of Fire Prevention and Fighting (UFPF), online platforms have initially been incorporated into English language teaching; however, the use of these tools for assessing students' English proficiency remains limited in both scope and practical effectiveness. Based on a review of selected domestic and international studies on online assessment, this article analyses the key challenges involved in implementing online platforms for assessing the English proficiency of cadets at UFPF and proposes several solutions to enhance the effectiveness of this practice.

Keywords: assessment, English proficiency, online platforms, UFPF.

1. Đặt vấn đề

Theo quan điểm của Bachman và Palmer (2010), kiểm tra, đánh giá (KTĐG) được hiểu là công cụ nhằm thu thập thông tin về năng lực người học, đưa ra nhận định về những khía cạnh, mức độ năng

lực mà họ có. Do đó, KTĐG luôn là một thành tố không thể tách rời của quá trình dạy học, bởi nó không chỉ xác định mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học mà còn cung cấp cơ sở để giảng viên điều chỉnh nội dung, phương pháp và tiến trình giảng dạy (Nguyễn

Thị Thanh Bằng và Đỗ Thị Huyền, 2024). Với sự phát triển của khoa học công nghệ, trong những năm gần đây, việc KTĐG trực tuyến đã gia tăng nhanh chóng, bởi phương thức này hứa hẹn mang lại các giải pháp tổ chức đánh giá người học với chi phí thấp hơn, đồng thời cho phép tiếp cận một khối lượng lớn dữ liệu đánh giá, từ đó có thể đưa ra nhiều dạng nhận định khác nhau về người học, giảng viên, nhà trường và toàn bộ hệ thống giáo dục (Heil & Ifenthaler, 2023).

Trong lĩnh vực dạy học tiếng Anh, các hệ thống học tập và đánh giá năng lực trực tuyến ngày càng phát triển, mở rộng (Pramuditavai & cộng sự, 2025). Theo UNESCO (2023), hiện nay hơn 60% cơ sở giáo dục đại học trên thế giới đã thực hiện công tác KTĐG tích hợp công nghệ số dưới một hình thức nhất định, cho thấy mức gia tăng đáng kể so với tỷ lệ dưới 30% của khoảng một thập niên trước. Các nền tảng, ứng dụng trực tuyến như: Moodle, Blackboard, Wayground, Google Forms, Kahoot, ProProfs hay các hệ thống quản lý học tập (LMS) đã tạo điều kiện cho các trường triển khai đánh giá chẩn đoán, đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết một cách linh hoạt hơn. Tuy nhiên, công nghệ số mở ra những cơ hội, thuận lợi, nhưng cũng đồng thời đặt ra những vấn đề về độ tin cậy, tính chính xác, tính khách quan và sự phù hợp với quy định hiện hành (Raaheim & cộng sự, 2019). Nghiên cứu tại Trường Đại học Thương mại (Phạm Thị Tuấn, 2024) cho thấy các học phần tiếng Anh đã vận dụng nhiều loại hình kiểm tra trực tuyến, từ các bài kiểm tra nhỏ đầu giờ, bài giữa kỳ, cuối kỳ cho tới các nhiệm vụ nghe, nói, đọc, viết xuyên suốt khóa học. Kết quả nghiên cứu này đồng thời khẳng định đánh giá trực tuyến đem lại các lợi ích về an toàn, thuận tiện, linh hoạt và thực tiễn, nhưng vẫn bộc lộ các hạn chế về tính đa dạng, tính xác thực, độ tin cậy và khía cạnh công nghệ.

Trong bối cảnh áp dụng công nghệ số trong đó có các nền tảng trực tuyến trong kiểm tra đánh giá là xu thế không thể đảo ngược, việc xem xét sử dụng các nền tảng trực tuyến trong đánh giá năng lực tiếng Anh của học viên Trường Đại học PCCC không nên dừng ở câu hỏi nên hay không nên áp dụng, mà cần chuyển sang câu hỏi áp dụng như thế nào để vừa đo được

năng lực thực chất, vừa hỗ trợ học tập, vừa bảo đảm tính công bằng, khách quan. Đây cũng chính là vấn đề trọng tâm mà bài viết này hướng tới.

2. Thực trạng ứng dụng các nền tảng trực tuyến trong đánh giá năng lực tiếng Anh của học viên Trường Đại học PCCC

Các học phần tiếng Anh hiện nay chủ yếu được thiết kế với thời lượng 03 tín chỉ. Về mặt hình thức, hệ thống hiện hành đã có sự kết hợp giữa đánh giá quá trình (formative assessment) và đánh giá tổng kết (summative assessment). Cụ thể, điểm đánh giá bộ phận chiếm 40% điểm học phần. Thành phần này thường bao gồm từ 01 đến 02 bài kiểm tra thường xuyên và một bài kiểm tra giữa học phần, trong đó bài kiểm tra giữa học phần được tính hệ số 2. Bài thi kết thúc học phần chiếm 60% điểm học phần, cho thấy đây vẫn là thành tố giữ vai trò quyết định đối với kết quả cuối cùng. Cách phân bổ này cho thấy nhà trường đã bước đầu quan tâm đến việc đánh giá thường xuyên quá trình học tập của học viên trong suốt học phần, thay vì chỉ căn cứ vào kết quả thi cuối kỳ.

Tuy nhiên, xét từ góc độ ứng dụng công nghệ số trong KTĐG, thực trạng tại Trường Đại học PCCC cho thấy hình thức đánh giá trực tuyến hiện vẫn rất hạn chế. Theo quy định của nhà trường, bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần không sử dụng hình thức thi trực tuyến. Điều này đồng nghĩa với việc các thành phần đánh giá có trọng số lớn, đặc biệt là đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ, vẫn được tổ chức theo phương thức trực tiếp truyền thống. Đối với bài kiểm tra thường xuyên, kết quả khảo sát cho thấy giảng viên cũng hiếm khi sử dụng hình thức kiểm tra trực tuyến để lấy điểm. Thay vào đó, việc đánh giá thường xuyên chủ yếu được thực hiện thông qua kiểm tra vấn đáp đầu giờ, gọi sinh viên trả lời câu hỏi, hoặc chữa bài tập trên lớp. Một điểm đáng chú ý là mặc dù giảng viên có sử dụng các nền tảng số như: Kahoot, Azota, Wayground,... trong quá trình dạy học, song các công cụ này chủ yếu được khai thác để tổng kết nội dung bài giảng, ôn tập kiến thức hoặc tạo không khí tương tác trong lớp học, hơn là để phục vụ cho các bài kiểm tra thường xuyên có tính điểm. Nói cách khác, các nền tảng trực tuyến hiện mới được sử dụng chủ yếu như

công cụ hỗ trợ dạy học chứ chưa thực sự trở thành công cụ đánh giá chính thức trong cấu trúc KTĐG của học phần. Điều này cho thấy giữa việc tiếp cận công nghệ số trong giảng dạy và việc tích hợp công nghệ số vào đánh giá vẫn còn một khoảng cách đáng kể.

3. Tiềm năng của các nền tảng trực tuyến trong đánh giá năng lực tiếng Anh

Các nghiên cứu hiện có cho thấy nền tảng trực tuyến mang lại ba giá trị đáng chú ý đối với đánh giá tiếng Anh ở bậc đại học.

Trước hết, ứng dụng công nghệ số mang lại nhiều thuận lợi đáng kể cho giảng viên trong quá trình KTĐG năng lực tiếng Anh của người học. Giúp giảm tải khối lượng công việc của giảng viên thông qua việc rút ngắn thời gian chấm bài, linh hoạt về thời gian và không gian. Bên cạnh đó, nó cho phép giảng viên dễ dàng sử dụng đa dạng các loại hình kiểm tra đánh giá. Theo Heil và Ifenthaler (2023), đánh giá trực tuyến không chỉ là các câu hỏi trắc nghiệm dưới dạng ‘quiz’ mà còn bao gồm bài viết luận, trả lời câu hỏi mở, trình bày miệng và nhiều hình thức xác thực khác như học tập theo dự án (project-based), trò chơi, sử dụng hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio).

Thứ hai, các nền tảng trực tuyến tạo điều kiện cho phản hồi nhanh, do đó rất phù hợp với hình thức đánh giá quá trình. Phản hồi đối với người học được xem là thành tố đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ, có ảnh hưởng trực tiếp đến động lực học tập, niềm tin vào năng lực bản thân (self-efficacy) và sự phát triển năng lực ngôn ngữ tổng thể của người học (Grab, 2020). Cosi và cộng sự (2020) nêu ba điểm mạnh của các công cụ số để đưa ra phản hồi đối với người học như sau: (1) Thời gian: phản hồi được đưa ra tức thì; (2) Hình thức: Phản hồi thu được từ các tương tác được truyền tải đến thiết bị cá nhân phù hợp với từng người học và có thể được tiếp nhận dưới nhiều định dạng khác nhau (văn bản, âm thanh, video...); (3) Các nền tảng này còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận một nguồn tài nguyên hỗ trợ phong phú, đa dạng sẵn có trên Internet.

Bên cạnh đó, việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào các nền tảng KTĐG trực tuyến đã nâng cao đáng kể hiệu quả của hoạt động này thông qua các chức

năng như chấm điểm tự động, phản hồi tức thời và cá nhân hóa nội dung kiểm tra (Dakakni & Safa, 2023). Những ứng dụng này không chỉ giúp giảm tải công việc cho giảng viên mà còn hỗ trợ người học cải thiện năng lực một cách kịp thời và có định hướng.

Thứ ba, các nền tảng trực tuyến có khả năng tăng mức độ chấp nhận và sự thoải mái của người học. Một nghiên cứu về hiệu quả của việc sử dụng nền tảng trực tuyến Wayground trong kiểm tra năng lực tiếng Anh với 217 sinh viên ở Indonesia (Pramudita & cộng sự, 2025) cho thấy phần lớn người học đánh giá tích cực, với 77,9% cho rằng việc tổ chức kiểm tra năng lực tiếng Anh trên nền tảng này là hiệu quả, có tính khả thi và mang lại lợi ích cho sinh viên. Sinh viên cũng đánh giá cao tính dễ dùng, tính hiệu quả và sự thuận tiện của nền tảng này. Muñoz-Alcón và cộng sự (2023) nhận thấy các yếu tố tâm lý ảnh hưởng tích cực đến phần thi nói trực tuyến gồm kết nối ổn định, môi trường quen thuộc, cảm giác thoải mái khi nói qua camera và thái độ thân thiện, hỗ trợ của giám khảo, giúp giảm căng thẳng và tăng sự tự tin. Đồng thời, trong lớp học ngôn ngữ, AI tạo điều kiện thuận lợi hơn cho quá trình học tập của người học, đặc biệt trong khía cạnh giao tiếp. Cụ thể, AI cho phép người học thực hành kỹ năng ngôn ngữ, lặp lại các nhiệm vụ, đồng thời đặt câu hỏi cho “trợ giảng ảo” trong những trường hợp mà họ có thể không có cơ hội hoặc cảm thấy e ngại khi trao đổi trực tiếp với giảng viên (Dakakni & Safa, 2023; Grab, 2025).

4. Những khó khăn chủ yếu khi sử dụng nền tảng trực tuyến để đánh giá năng lực tiếng Anh

Sailer và cộng sự (2021) cho rằng chỉ đơn thuần được bao quanh bởi các công nghệ số không đồng nghĩa với việc chúng ta có khả năng sử dụng chúng một cách hiệu quả. Ngoài những thuận lợi, việc sử dụng nền tảng trực tuyến để đánh giá năng lực tiếng Anh có thể bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc sau đây:

Thứ nhất, hành lang pháp lý chưa đồng bộ, đầy đủ. Do tính chất tiên phong, các hoạt động đổi mới thường đi trước khuôn khổ pháp lý hiện hành, vì vậy có thể chưa hoàn toàn phù hợp, thậm chí đôi khi còn mâu thuẫn với các quy định hiện có (Raaheim và cộng sự, 2019). Hiện nay, hình thức KTĐG trực tuyến đã

được quy định trong quy chế đào tạo trình độ đại học tại Việt Nam theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT (Nguyễn Thị Thanh Bằng & Đỗ Thị Huyền, 2024). Mặc dù vậy, Bộ Công an và Trường Đại học PCCC chưa ban hành văn bản quy định cụ thể về KTĐG thông qua các hình thức trực tuyến. Việc thiếu cơ sở pháp lý khiến giảng viên lúng túng khi triển khai, bởi họ không biết mức độ áp dụng đến đâu, hình thức nào được chấp nhận, cách thức lưu trữ minh chứng ra sao và xử lý các tình huống phát sinh như thế nào. Khi chưa có quy định cụ thể, hoạt động đánh giá trực tuyến dễ mang tính tự phát, thiếu thống nhất giữa các giảng viên. Điều này dẫn đến sự không đồng đều trong cách thức tổ chức, thiết kế bài kiểm tra. Về lâu dài, sự thiếu đồng bộ này có thể ảnh hưởng đến tính nghiêm túc và chuẩn hóa của hoạt động đánh giá trong toàn trường.

Một trong những yếu tố cản trở quan trọng khác là cơ sở vật chất và hạ tầng số chưa đầy đủ, đồng bộ. Để có thể ứng dụng được công nghệ số thì nhà trường phải bảo đảm hạ tầng CNTT và kết nối ổn định; các thách thức thường gặp bao gồm đầu tư ban đầu cao, chênh lệch tiếp cận Internet và những thói quen học tập mới mà người học phải hình thành. Trong khi đó, do đặc thù của các trường Công an, việc tiếp cận mạng Internet của học viên còn nhiều hạn chế. Hệ thống máy tính của các phòng học ngoại ngữ đã lỗi thời, cấu hình thấp và chất lượng kết nối Internet không đảm bảo. Nếu hạ tầng không đảm bảo thì có thể phát sinh những trục trặc như mất kết nối, treo thiết bị, lỗi tai nghe,... gây gián đoạn quá trình đánh giá. Bên cạnh đó, sự khác biệt về khả năng tiếp cận các thiết bị số cá nhân có thể gây ra sự bất bình đẳng về cơ hội học tập (Maleki, 2025).

Khó khăn tiếp theo liên quan đến giảng viên. Giảng viên tiếng Anh tại Đại học PCCC có tuổi đời lớn (từ 35 tuổi trở lên), trình độ CNTT, năng lực số còn nhiều hạn chế. Một nghiên cứu được Sailer và cộng sự (2021) tiến hành ở Đức cho thấy yếu tố quan trọng quyết định đến tần suất giảng viên sử dụng công nghệ trong giảng dạy và KTĐG là kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản chứ không phải là nguồn lực công nghệ số. Ngoài ra, cho đến nay, việc kiểm tra tiếng Anh ở

bậc đại học vẫn chủ yếu được thực hiện dưới hình thức bài thi trên giấy. Giảng viên đều đã hình thành thói quen nhất định với quy trình này: phát đề, làm bài, thu bài, chấm điểm. Khi chuyển sang đánh giá trên nền tảng trực tuyến, không ít người cảm thấy lạ lẫm, thiếu tự tin. Đồng thời, việc này tạo thêm áp lực công việc đối với giảng viên khi phải chuyển đổi và thiết kế lại các hoạt động KTĐG từ trực tiếp thành trực tuyến (Nguyễn Thị Thanh Bằng & Đỗ Thị Huyền, 2024) và làm quen với công nghệ mới.

Một vấn đề quan trọng khác là sự nghi ngại về độ tin cậy và tính khách quan của đánh giá trực tuyến. Trong môi trường trực tuyến, nguy cơ gian lận học thuật thường được nhắc đến như một thách thức lớn (Nguyễn Thị Thanh Bằng & Đỗ Thị Huyền, 2024; Phạm Thị Tuấn, 2024). Học viên có thể trao đổi với nhau, tra cứu tài liệu, nhờ người khác hỗ trợ hoặc sử dụng các công cụ công nghệ để can thiệp vào quá trình làm bài. Trong nghiên cứu được thực hiện bởi Dakakni và Safa (2023), đa số giáo viên không tin tưởng sử dụng AI làm công cụ đánh giá vì người học dễ dàng gian lận hơn và đa số học viên được hỏi (89,4%) thừa nhận rằng họ sẵn sàng sử dụng AI để hoàn thành bài tập nếu các biện pháp trừng phạt bị nhà trường dỡ bỏ. Điều này khiến giảng viên lo lắng rằng kết quả kiểm tra chưa phản ánh đúng năng lực thực tế của người học. Ngoài ra, nếu sử dụng không hợp lý, lạm dụng công nghệ trong KTĐG có thể khiến cho người học lệ thuộc vào công nghệ, ảnh hưởng đến khả năng tư duy phản biện cũng như quá trình hình thành các kỹ năng ngôn ngữ mang tính tự chủ (Grab, 2025).

Liên quan đến độ tin cậy của hình thức KTĐG này, một vấn đề nữa là có thể có sự lệch pha giữa công nghệ và mục tiêu đánh giá. Nghiên cứu tổng quan về KTĐG trực tuyến của các tác giả Heil và Ifenthaler (2023) cho thấy câu hỏi trắc nghiệm (quiz) là loại hình phổ biến, nhưng các nhà nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng dạng câu hỏi này phù hợp hơn với kiến thức lý thuyết, do đó nên được kết hợp với các hình thức khác như giao nhiệm vụ dự án, bài tập vận dụng hay các nhiệm vụ xác thực hơn. Nếu chỉ chuyên câu hỏi trắc nghiệm ngữ pháp, từ vựng lên nền tảng số mà không đổi mới triết lý đánh giá, thì đánh giá trực tuyến sẽ chỉ

số hóa mô hình cũ chứ không thực sự nâng cao chất lượng đo lường năng lực tiếng Anh của học viên. Tương tự, tác giả nhấn mạnh rằng việc xác định trình độ nói ngoại ngữ không chỉ liên quan đến ngôn ngữ học thuần túy mà còn bao gồm nhiều yếu tố khác, vì thế vai trò của giám khảo con người vẫn rất quan trọng.

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng nền tảng trực tuyến trong đánh giá năng lực tiếng Anh của học viên Trường Đại học PCCC

Từ những khó khăn đã phân tích, có thể thấy việc áp dụng nền tảng trực tuyến vào kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh chỉ có thể hiệu quả khi được triển khai như một quá trình chuyển đổi đồng bộ, chứ không đơn thuần là thay bài thi giấy bằng một công cụ số. Các giải pháp vì vậy cần hướng tới sự thống nhất giữa quy định nội bộ, điều kiện hạ tầng, năng lực số của giảng viên và mục tiêu đo lường năng lực ngôn ngữ của người học.

Một là, nhà trường cần hoàn thiện hành lang pháp lý đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá trực tuyến. Dù hình thức này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, nhưng nếu trong phạm vi cơ sở đào tạo chưa có hướng dẫn cụ thể thì giảng viên vẫn dễ rơi vào tình trạng lúng túng khi áp dụng. Vì vậy, cần bổ sung vào quy định kiểm tra, đánh giá các nội dung như phạm vi áp dụng, các hình thức được phép sử dụng, quy trình tổ chức, lưu trữ minh chứng, xử lý sự cố kỹ thuật và trách nhiệm của các bên liên quan. Điều này sẽ giúp bảo đảm tính thống nhất, tránh tình trạng mỗi giảng viên thực hiện theo một cách khác nhau, từ đó nâng cao tính nghiêm túc, chuẩn hóa và hiệu quả của hoạt động đánh giá.

Hai là, cần đầu tư và chuẩn hóa hạ tầng CNTT. Đánh giá trực tuyến không thể vận hành ổn định nếu thiếu mạng Internet đủ mạnh, thiết bị phù hợp, hệ thống âm thanh bảo đảm và nền tảng số được lựa chọn thống nhất. Trong điều kiện người học còn hạn chế về khả năng tiếp cận Internet và thiết bị cá nhân, nhà trường cần có phương án đầu tư theo lộ trình, ưu tiên các điều kiện tối thiểu phục vụ bài kiểm tra quy mô nhỏ trước khi mở rộng. Đồng thời, nên giới hạn số lượng nền tảng được sử dụng chính thức để giảm áp lực thích nghi cho cả giảng viên và học viên. Cùng

với đó, cần có cơ chế hỗ trợ kỹ thuật và phương án dự phòng đối với các tình huống như mất kết nối, lỗi thiết bị, gián đoạn bài làm hoặc trực trặc âm thanh trong bài kiểm tra nghe và nói. Chỉ khi tính ổn định kỹ thuật được bảo đảm, đánh giá trực tuyến mới có thể tạo được niềm tin về tính khả thi và công bằng.

Ba là, cần bồi dưỡng năng lực số và năng lực thiết kế đánh giá trực tuyến cho giảng viên. Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định, nhất là trong bối cảnh đội ngũ giảng viên có tuổi đời tương đối cao và chưa đồng đều về trình độ CNTT. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng năng lực sử dụng công nghệ trong giảng dạy của giáo viên thường còn kém đáng kể so với các kỹ năng số cơ bản của họ (Sailor và cộng sự, 2021). Hiện nay Bộ Công an đã mở một số lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên, nhưng đối tượng là giảng viên các môn khác nhau, chưa mở các lớp dành riêng cho giảng viên ngoại ngữ. Hoạt động tập huấn không nên chỉ dừng ở việc giới thiệu, hướng dẫn sử dụng phần mềm, mà cần tập trung vào cách thiết kế công cụ đánh giá phù hợp với mục tiêu học tập. Giảng viên cần được hỗ trợ trong việc xây dựng câu hỏi trực tuyến, thiết kế nhiệm vụ mở, sử dụng rubric cụ thể cho từng kỹ năng, tổ chức phản hồi trên nền tảng số và kiểm soát rủi ro gian lận. Việc bồi dưỡng nên thực hiện theo hướng thực hành, phân tầng từ cơ bản đến nâng cao, gắn trực tiếp với học phần mà giảng viên đang phụ trách. Bên cạnh đó, nhà trường cần xây dựng cơ chế hỗ trợ thường xuyên như nhóm chuyên môn hoặc kho tài liệu hướng dẫn để giảng viên có thể tham khảo trong quá trình triển khai.

Bốn là, cần triển khai theo lộ trình, bắt đầu từ đánh giá quá trình, thay vì chuyển ngay sang đánh giá tổng kết trực tuyến ở quy mô lớn. Đây là hướng đi phù hợp hơn với bối cảnh mà giảng viên và học viên đã quen với việc thi kiểm tra trên giấy. Trong giai đoạn đầu, các nền tảng trực tuyến nên được sử dụng cho bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa kỳ với các hoạt động có rủi ro thấp như: quiz ngắn, bài tập ôn tập, nộp bài viết, ghi âm bài nói ngắn, tự đánh giá hoặc phản hồi thường xuyên. Cách tiếp cận này vừa giúp người dạy và người học từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ, vừa phát huy được ưu thế nổi

bật của môi trường số là phản hồi nhanh và hỗ trợ đánh giá quá trình. Khi đã có kinh nghiệm triển khai và mức độ chấp nhận cao hơn, nhà trường mới nên mở rộng sang bài thi kết thúc học phần.

Năm là, cần nâng cao độ tin cậy và tính khách quan của đánh giá trực tuyến bằng cách thiết kế quy trình chặt chẽ. Lo ngại lớn nhất hiện nay là nguy cơ gian lận học thuật và việc kết quả bài làm không phản ánh đúng năng lực thực tế của người học. Để khắc phục, cần áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp như xây dựng ngân hàng câu hỏi đủ lớn, xáo trộn câu hỏi và đáp án, giới hạn thời gian phù hợp, thiết kế câu hỏi theo hướng vận dụng thay vì chỉ ghi nhớ, sử dụng rubric thống nhất cho các bài viết và bài nói, và lưu lại dữ liệu hệ thống để đối chiếu khi cần. Đối với các nhiệm vụ mở, có thể yêu cầu người học nộp bài theo từng bước hoặc kèm giải trình ngắn về quá trình thực hiện. Tìm kiếm các giải pháp công nghệ, trang bị các thiết bị giám sát như camera AI để đảm bảo tính khách quan trong KTĐG.

Sáu là, cần bảo đảm sự phù hợp giữa công nghệ và mục tiêu KTĐG năng lực tiếng Anh. Các nền tảng trực tuyến rất hiệu quả đối với từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu ngắn hoặc các bài tập phản hồi tức thời. Tuy nhiên, với những kỹ năng phức hợp như viết, nói, tương tác giao tiếp hoặc lập luận bằng tiếng Anh, nếu chỉ chuyển thành dạng trắc nghiệm thì sẽ không đo lường được đầy đủ năng lực của người học. Vì vậy, nhà trường cần phân định rõ loại hình nào có thể số hóa hoàn toàn, loại hình nào cần kết hợp trực tuyến với trực tiếp, và loại hình nào vẫn cần vai trò trung tâm của giảng viên. Chẳng hạn, bài nói có thể được hỗ trợ bởi nền tảng ở khâu ghi âm, lưu trữ và quản lý quy trình, nhưng việc đánh giá cuối cùng vẫn nên do giảng viên thực hiện. Đây là nguyên tắc quan trọng để tránh tình trạng công nghệ làm đơn giản hóa quá mức hoạt động đánh giá.

6. Kết luận

Việc ứng dụng nền tảng trực tuyến trong KTĐG năng lực tiếng Anh của học viên tại Trường Đại học PCCC là một xu hướng tất yếu vì có rất nhiều lợi ích, song quá trình triển khai hiện vẫn gặp nhiều trở ngại. Nhiệm vụ này chỉ có thể đạt hiệu quả khi được thực

hiện theo hướng đồng bộ, từng bước và bám sát chuẩn đầu ra của học phần. Nếu nhà trường đồng thời hoàn thiện quy định nội bộ, đầu tư hạ tầng, bồi dưỡng đội ngũ, triển khai đánh giá quá trình trên nền tảng số và kiểm soát tốt độ tin cậy của kết quả đánh giá, thì công nghệ trực tuyến sẽ không chỉ là công cụ hỗ trợ, mà còn trở thành một phương tiện quan trọng góp phần nâng cao chất lượng KTĐG năng lực tiếng Anh nói riêng chất lượng dạy và học môn tiếng Anh nói chung. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bachman, L., & Palmer, A. (2010). *Language assessment in practice: Developing language assessments and justifying their use in the real world*. Oxford University Press.
2. Cosi, A., Voltas, N., Lázaro-Cantabrana, J. L., Morales, P., Calvo, M., Molina, S., & Quiroga, M. Á. (2020). Formative assessment at university through digital technology tools. *Profesorado, revista de currículum y formación del profesorado*, 24(1), 164-183. <https://doi.org/10.30827/profesorado.v24i1.9314>
3. Dakakni, D., & Safa, N. (2023). Artificial intelligence in the L2 classroom: Implications and challenges on ethics and equity in higher education: A 21st century Pandora's box. *Computers and Education: Artificial Intelligence*, 5, 100179. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2023.100179>
4. Grab, M. Ö. (2025). Assessing language proficiency in the digital age: Exploring innovative methods for assessment and feedback in ESL classrooms. *Journal of Digital Educational Technology*, 5(2), ep2510. <https://doi.org/10.30935/jdet/16286>
5. Heil, J., & Ifenthaler, D. (2023). Online Assessment in Higher Education: A Systematic Review. *Online Learning*, 27(1), 187-218. <https://doi.org/10.24059/olj.v27i1.3398>
6. Maleki, A. (2025). More Than Meets the Eye: Psychological Barriers to AI Language Assessment Adoption Among EFL Learners. *Computer-Assisted Language Learning Electronic Journal*, 26(6), 86-109. <https://orcid.org/0000-0003-2591-8988>
7. Muñoz-Alcón, A. I., Barahona-Esteban, M. N., & Trullén-Galve, F. (2023). Assessing foreign-language students' speaking performance through a digital platform: Challenges and findings. *Education sciences*, 13(10), 1039. <https://doi.org/10.3390/educsci13101039>

8. Phạm Thị Tuấn (2024). Kiểm tra, đánh giá trực tuyến trong dạy học tiếng Anh theo hình thức kết hợp tại Trường Đại học Thương mại. *Journal of educational equipment: Education management*, 1(314).

<https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd>

9. Pramudita, R. F., Dewangga, V., Setyawan, S., & Rinda, R. K. (2025). Exploring Students' Perceptions on Wayground: A Next-Generation Platform for English Proficiency Test. *Journal of Language, Communication, and Tourism*, 4(1), 12-20.

10. Raaheim, A., Mathiassen, K., Moen, V., Lona, I., Gynnild, V., Bunæs, B. R., & Hasle, E. T. (2019). Digital assessment—how does it challenge local practices and national law? A Norwegian case study. *European Journal of Higher Education*, 9(2), 219–231.

<https://doi.org/10.1080/21568235.2018.1541420>

11. Sailer, M., Murböck, J., & Fischer, F. (2021). Digital learning in schools: What does it take beyond digital technology?. *Teaching and Teacher Education*, 103, 103346.

<https://doi.org/10.1016/j.tate.2021.103346>

12. UNESCO (2023), *Global education monitoring report: Technology in education*.